

Số: 2740/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 27 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm
báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1570/TTr-STP ngày 18/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

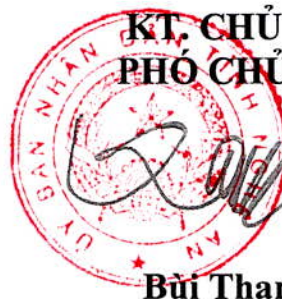
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TTr UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (H).

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh An

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm

báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội Luật gia tỉnh;
 - Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh;
 - Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.
- Sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Nguyên tắc công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

- Việc rà soát đề công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh phải được tiến hành hàng năm để đảm bảo chất lượng đội ngũ và đáp ứng kịp thời các yêu cầu thực tiễn.
- Việc công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh phải đảm bảo chính xác, công khai, đúng tiêu chuẩn, đúng trình tự, thủ tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Chương II

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CÔNG NHẬN, MIỄN NHIỆM
BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT CẤP TỈNH**

Điều 4. Trình tự, thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

- Hàng năm, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nhận được văn bản của Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh gửi đến Sở Tư pháp với đầy đủ thông tin quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nhận được văn bản đề nghị công nhận của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng dự thảo Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định công nhận.

5. Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh được gửi tới cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận và báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

6. Báo cáo viên pháp luật có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 36 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 kể từ khi Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

1. Hàng năm, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị rà soát, miễn nhiệm đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

2. Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tư pháp, cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có văn bản đề nghị miễn nhiệm gửi đến Sở Tư pháp với đầy đủ thông tin quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định này.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp dự thảo Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định miễn nhiệm của Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

5. Quyết định miễn nhiệm được gửi tới cơ quan, đơn vị đề nghị miễn nhiệm và báo cáo viên pháp luật bị miễn nhiệm; được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định miễn nhiệm, báo cáo viên pháp luật được kiến nghị với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về Quyết định miễn nhiệm. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật chịu trách nhiệm giải quyết.

7. Kể từ khi Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật có hiệu lực thi hành, người bị miễn nhiệm chấm dứt tư cách báo cáo viên pháp luật.

Điều 6. Văn bản đề nghị công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên cấp tỉnh

1. Văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh phải có đầy đủ các thông tin sau đây của người được đề nghị công nhận:

- a) Họ và tên;
- b) Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, đơn vị công tác;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Văn bản đề nghị miễn nhiệm phải có đầy đủ các thông tin sau đây của báo cáo viên pháp luật được đề nghị miễn nhiệm:

- a) Họ và tên;
- b) Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, đơn vị công tác;
- c) Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật;
- d) Lý do của việc đề nghị miễn nhiệm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có trách nhiệm sau đây:

- a) Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý;
- b) Rà soát và chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh sách người dự kiến đề xuất cơ quan có thẩm quyền công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật bảo đảm đội ngũ báo cáo viên pháp luật có đủ tiêu chuẩn và hoạt động hiệu quả;
- c) Cung cấp văn bản quy phạm pháp luật, thông tin, tài liệu pháp luật chuyên ngành cho báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý;
- d) Tạo điều kiện về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm cho báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật;
- đ) Giới thiệu báo cáo viên pháp luật tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị về lĩnh vực hoạt động chuyên môn chuyên sâu mà báo cáo viên pháp luật được phân công kiêm nhiệm;
- e) Không cử và giới thiệu báo cáo viên pháp luật thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật khi thuộc trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền;

g) Theo dõi, đánh giá, khen thưởng, xử lý vi phạm về hoạt động của báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Hướng dẫn cơ quan, đơn vị thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hàng năm, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên tỉnh;

c) Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật tỉnh;

d) Phân công, giới thiệu báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu để thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí cho công tác quản lý hoạt động của báo cáo viên pháp luật do ngân sách nhà nước cấp hằng năm trong dự toán kinh phí về phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Thù lao cho hoạt động của báo cáo viên pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật và do cơ quan sử dụng báo cáo viên pháp luật để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật chi trả.

3. Hằng năm, Sở Tư pháp phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý báo cáo viên pháp luật trên địa bàn tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật thực hiện báo cáo Sở Tư pháp về kết quả kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, kết quả hoạt động của báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tư pháp về kết quả xây dựng, củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, kết quả hoạt động của báo cáo viên pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành liên quan kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH